



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
TẠP CHÍ KHOA HỌC

KHOA HỌC GIÁO DỤC
Tập 14, Số 7 (2017): 72-80

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE

EDUCATION SCIENCE
Vol. 14, No. 7 (2017): 72-80

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

*Trần Phạm Mỹ Hạnh**

Trường THPT Long Hải - Phước Tỉnh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 21-7-2014; ngày phân biên đánh giá: 31-7-2014; ngày chấp nhận đăng: 29-7-2017

TÓM TẮT

Bài viết trình bày một số kết quả khảo sát thực trạng quản lý (QL) hoạt động giáo dục kĩ năng sống (GDKNS) cho học sinh (HS) ở các trường trung học phổ thông (THPT) tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (BR – VT) gồm: thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS, tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động GDKNS và thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS; từ đó, đề xuất các biện pháp QL nhằm nâng cao hiệu quả QL hoạt động GDKNS cho HS ở trường THPT tỉnh BR – VT.

Từ khóa: quản lý, hoạt động giáo dục kĩ năng sống, trung học phổ thông.

ABSTRACT

*The reality of education management on students' life skills at high schools
in Ba Ria – Vung Tau province*

This paper will present the survey results on the reality of life skills education management activities for students at high schools in Ba Ria – Vung Tau Province in terms of planning, organizing, and directing the implementation and assessment on the life skill education activities for high school students in Ba Ria – Vung Tau Province. This study also suggests solutions to improving the effectiveness of the management of these activities.

Keywords: management, life skill education, high school.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục KNS cho HS ở trường THPT là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, chuẩn bị nguồn nhân lực tương lai cho đất nước.

Hiện nay, tại nhiều trường THPT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hoạt động GDKNS và công tác QL hoạt động GDKNS cho HS đã được thực hiện nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế nên hiệu quả hoạt động

GDKNS chưa cao. Do vậy, việc nghiên cứu thực trạng QL hoạt động GDKNS cho HS ở các trường trung học phổ thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là cấp thiết để đánh giá đúng thực trạng và đề xuất những biện pháp QL hoạt động GDKNS nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động GDKNS cho HS ở các trường THPT tỉnh BR-VT, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

2. Kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng QL hoạt động GDKNS cho HS các

* Email: hanhhoalhpt@yahoo.com.vn

trường THPT tỉnh BR-VT

Về mẫu nghiên cứu: Chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra, khảo sát ý kiến của 220 cán bộ QL và giáo viên (GV) cùng với phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động của 5 trường THPT tỉnh BR-VT: Long Hải (xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền); Trần Quang Khải, Trần Văn Quan (huyện Long Điền); Châu Thành (TP Bà Rịa); THPT Dương Bạch Mai (huyện Đất Đỏ).

Về xử lý kết quả nghiên cứu: Chúng tôi xử lý thống kê bằng phần mềm SPSS; tương ứng với mỗi mức độ được tính điểm như sau:

- Rất thường xuyên/Rất nhiều/Tốt: 5

điểm; Thường xuyên/Nhiều/Khá: 4 điểm; Thỉnh thoảng/Trung bình: 3 điểm; Hiếm khi/ Ít /Yếu: 2 điểm; Không thực hiện/Kém: 1 điểm.

Quy ước thang đo: Điểm trung bình cộng: $ĐTB = \bar{X}$

Mức 5: $4,2 \leq \bar{X} \leq 5,0$: mức cao /tốt;

Mức 4: $3,4 \leq \bar{X} < 4,2$: mức khá cao/khá tốt;

Mức 3: $2,6 \leq \bar{X} < 3,4$: mức trung bình;

Mức 2: $1,8 \leq \bar{X} < 2,6$: mức yếu; Mức 1:

$1,0 \leq \bar{X} < 1,8$: mức kém.

2.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS**Bảng 1. Đánh giá về thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS**

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện			Hiệu quả QL		
		ĐTB \bar{X}	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Xây dựng mục tiêu GDKNS	3,92	0,28	1	3,84	0,37	1
2	Xây dựng chuẩn kiểm tra đánh giá hoạt động GDKNS	3,83	0,38	3	3,80	0,40	2
3	Xác định nội dung, chương trình, tư liệu GDKNS	3,50	0,50	5	3,66	0,47	3
4	Xác định phương pháp, phương tiện thực hiện hoạt động GDKNS	3,16	0,69	6	3,65	0,48	4
5	Xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS	3,79	0,41	4	3,64	0,48	5
6	Tổ chức duyệt kế hoạch hoạt động GDKNS	3,88	0,32	2	3,63	0,48	6

Bảng 1 cho thấy mức độ thực hiện và hiệu quả QL của các nội dung cụ thể trong xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS cho HS ở trường THPT như sau:

- **Về mức độ thực hiện**

- Những nội dung được thực hiện ở mức 4 (thường xuyên) gồm: xây dựng mục tiêu

GDKNS ($\bar{X}=3,92$), tổ chức duyệt kế hoạch hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,88$), xây dựng chuẩn kiểm tra đánh giá hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,83$), xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,79$), xác định nội dung, chương trình, tư liệu GDKNS ($\bar{X}=3,50$).

- Nội dung được thực hiện ở mức 3 (thỉnh thoảng): xác định phương pháp, phương tiện thực hiện hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,16$).

• **Về hiệu quả QL**

Theo Bảng 1, đa số GV đánh giá các nội dung trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS đều đạt hiệu quả ở mức 4 (khá) theo thứ tự như sau: xây dựng mục tiêu GDKNS ($\bar{X}=3,84$); xây dựng chuẩn kiểm tra đánh giá hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,80$), xác định nội dung, chương trình, tư liệu GDKNS ($\bar{X}=3,66$); xác định phương pháp, phương tiện thực hiện hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,65$); xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,64$); tổ chức duyệt kế hoạch hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,63$).

Bảng 1 cũng cho thấy các trường THPT đã bắt đầu quan tâm đến hoạt động GDKNS, đưa GDKNS thành một

nội dung trong kế hoạch giáo dục của trường. Tuy nhiên, hoạt động GDKNS vẫn còn mang tính chất tự phát, phong trào. Qua quan sát, trao đổi với CBQL, GV, chúng tôi nhận thấy chưa có trường nào công bố mục tiêu và thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS tổng thể nhằm huy động mọi nguồn lực tiến hành và đưa hoạt động GDKNS đến mục tiêu đã công bố, vì vậy hiệu quả QL chưa cao. Ngoài ra, các trường hiện nay đều yêu cầu GV phát biểu mục tiêu, yêu cầu GDKNS trong các kế hoạch giảng dạy, chủ nhiệm nhưng về nội dung chương trình và tư liệu GDKNS cũng như việc xác định phương pháp, phương tiện hoạt động GDKNS chưa có sự định hướng, chỉ đạo thống nhất trong toàn trường. Điều này làm cho đa số GV còn lúng túng khi triển khai hoạt động GDKNS, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

2.2. Thực trạng tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động GDKNS

Bảng 2. Đánh giá về thực trạng tổ chức, chỉ đạo hoạt động GDKNS

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện			Hiệu quả QL		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Thành lập ban chỉ đạo HĐ GDKNS	3,33	0,47	6	3,83	0,38	2
2	Phổ biến, giải thích nội dung kế hoạch hoạt động GDKNS	3,34	0,48	5	3,82	0,38	3
3	Phân công cán bộ, GV thực hiện hoạt động GDKNS	4,15	0,69	2	3,81	0,38	4
4	Xây dựng quy chế hoạt động GDKNS	2,86	0,40	9	3,67	0,47	7
5	Triển khai hoạt động GDKNS theo chủ đề, chủ điểm theo quy định	4,28	0,53	1	4,00	0,00	1
6	Phát động các phong trào thi đua thực hiện hoạt động GDKNS	3,75	0,43	3	3,80	0,38	5

7	Phân bổ kinh phí và các điều kiện cơ sở vật chất (CSVC) cho hoạt động GDKNS	3,17	0,38	7	3,50	0,50	8
8	Bồi dưỡng, nâng cao năng lực của GV thực hiện hoạt động GDKNS	2,54	0,58	10	3,16	0,40	10
9	Động viên, giúp đỡ thúc đẩy cán bộ, GV thực hiện nhiệm vụ	3,16	0,40	8	3,34	0,44	9
10	Củng cố, phát triển mối quan hệ hợp tác, phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài trường	3,66	0,87	4	3,79	0,84	6

Bảng 2 cho thấy đa số GV đánh giá công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện hoạt động GDKNS về mức độ thực hiện và hiệu quả QL như sau:

- **Về mức độ thực hiện**

- Nội dung được thực hiện ở mức 5 (rất thường xuyên) là: triển khai hoạt động GDKNS theo chủ đề, chủ điểm theo quy định ($\bar{X}=4,28$).

- Nội dung được thực hiện ở mức 4 (thường xuyên) gồm: phân công cán bộ, GV thực hiện hoạt động GDKNS ($\bar{X}=4,15$), phát động các phong trào thi đua thực hiện hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,75$), củng cố, phát triển mối quan hệ hợp tác, phối hợp với các lực lượng trong và ngoài trường ($\bar{X}=3,66$).

- Nội dung được thực hiện ở mức 3 (thỉnh thoảng) gồm: phổ biến, giải thích nội dung kế hoạch hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,34$), thành lập ban chỉ đạo hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,33$), phân bổ kinh phí và các điều kiện CSVC cho hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,17$), động viên, giúp đỡ thúc đẩy cán bộ, GV thực hiện nhiệm vụ ($\bar{X}=3,16$), xây dựng quy chế hoạt động

GDKNS ($\bar{X}=2,86$).

- Nội dung được thực hiện ở mức 2 (hiếm khi) là: bồi dưỡng, nâng cao năng lực của GV khi thực hiện hoạt động GDKNS ($\bar{X}=2,54$).

Kết quả khảo sát cho thấy, việc triển khai hoạt động GDKNS theo chủ đề, chủ điểm cũng như việc phát động các phong trào thi đua được các trường thực hiện thường xuyên thông qua lồng ghép vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (GDNGLL) theo chủ đề, các hoạt động Đoàn, hoạt động tập thể vào các ngày lễ, hội đã góp phần tích cực vào hoạt động GDKNS cho HS. Tuy nhiên, các nội dung còn lại để nâng cao hiệu quả QL hoạt động GDKNS thì lại chưa được chú trọng. Việc động viên, giúp đỡ, thúc đẩy cán bộ, GV thực hiện nhiệm vụ, cũng như việc bồi dưỡng nâng cao năng lực của GV chỉ thỉnh thoảng thực hiện, thậm chí hiếm khi thực hiện. Hầu hết các trường đều đã cử GV nòng cốt tham gia tập huấn về GDKNS nhưng khi về trường không tổ chức tập huấn lại cho GV nhà trường. Tài liệu tập huấn thì đưa vào thư viện không triển khai. Cũng có trường tổ chức triển khai nhưng không hiệu quả do người trình bày chưa

nắm vững vấn đề, chưa lên kế hoạch tập huấn một cách khoa học, hiệu quả, chỉ thuần túy lên đọc báo cáo dẫn đến cử tọa không quan tâm nên không đạt mục tiêu tập huấn. Nhà trường cũng chưa có kế hoạch, chính sách động viên, khen thưởng, thúc đẩy GV đầu tư tìm hiểu, nghiên cứu tổ chức hoạt động GDKNS cho HS. Điều đó dẫn đến đội ngũ GV hiện nay chưa có kiến thức và kỹ năng tổ chức thực hiện hoạt động GDKNS đáp ứng được yêu cầu GDKNS cho HS.

• **Về hiệu quả QL**

- Nội dung được đánh giá đạt hiệu quả QL ở mức 4 (khá) gồm: triển khai hoạt động GDKNS theo chủ đề, chủ điểm theo quy định ($\bar{X}=4,00$); thành lập ban chỉ đạo hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,83$); phổ biến, giải thích nội dung kế hoạch hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,82$); phân công cán bộ, GV thực hiện hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,81$); phát động các phong trào thi đua thực hiện hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,80$); củng cố,

phát triển mối quan hệ hợp tác, phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường ($\bar{X}=3,79$); xây dựng quy chế hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,67$); phân bổ kinh phí và các điều kiện CSVC cho hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,50$).

- Nội dung được đánh giá đạt hiệu quả QL ở mức 3 (trung bình) gồm: động viên, giúp đỡ, thúc đẩy cán bộ, GV thực hiện nhiệm vụ ($\bar{X}=3,34$); bồi dưỡng, nâng cao năng lực của GV khi thực hiện hoạt động GDKNS ($\bar{X}=3,16$).

Từ kết quả khảo sát, có thể nhận định rằng công tác tổ chức, chỉ đạo hoạt động GDKNS chưa cụ thể, rõ ràng; chưa khoa học, hợp lý; còn mang tính phong trào, thời vụ; chưa chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng đội ngũ GV, một nguồn nội lực quan trọng để thực hiện thành công mục tiêu hoạt động GDKNS, dẫn đến hiệu quả QL hoạt động GDKNS chưa cao.

2.3. Kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS

Bảng 3. Đánh giá về thực trạng kiểm tra đánh giá hoạt động GDKNS

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện			Hiệu quả QL		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS	3,75	0,43	3	4,00	0,00	1
2	Xây dựng nội dung kiểm tra	3,79	0,41	1	4,00	0,00	1
3	Xác định PP kiểm tra	3,78	0,41	2	3,83	0,38	3
4	Xác định hình thức kiểm tra	3,55	0,50	4	3,82	0,38	4
5	Xác định lực lượng kiểm tra	2,56	0,77	5	2,84	0,69	6
6	Tiến hành kiểm tra	2,42	0,77	6	2,83	0,69	7
7	Đề xuất các biện pháp điều chỉnh hoạt động GDKNS	2,35	0,76	7	2,81	0,69	8
8	Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động GDKNS	2,17	0,38	8	3,81	0,84	5

Phân tích kết quả ở Bảng 3 cho thấy:

- **Về mức độ thực hiện**

- Nội dung được thực hiện ở mức 4 (thường xuyên) gồm: xây dựng nội dung kiểm tra ($\bar{X} = 3,79$); xác định phương pháp kiểm tra ($\bar{X} = 3,78$); xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS ($\bar{X} = 3,75$); xác định hình thức kiểm tra ($\bar{X} = 3,55$).

- Nội dung được thực hiện ở mức 2 (hiếm khi) gồm: xác định lực lượng kiểm tra hoạt động GDKNS ($\bar{X} = 2,56$); tiến hành kiểm tra ($\bar{X} = 2,42$); đề xuất các biện pháp điều chỉnh hoạt động GDKNS ($\bar{X} = 2,42$); sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động GDKNS ($\bar{X} = 2,17$).

- **Về hiệu quả QL**

- Nội dung được đánh giá đạt hiệu quả QL ở mức 4 (khá) gồm: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS ($\bar{X} = 4,00$), xây dựng nội dung kiểm tra ($\bar{X} = 4,00$), xác định phương pháp kiểm tra ($\bar{X} = 3,83$), xác định hình thức kiểm tra ($\bar{X} = 3,82$), sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động GDKNS ($\bar{X} = 3,81$).

- Nội dung được đánh giá đạt hiệu quả QL ở mức 3 (trung bình) gồm: xác định lực lượng kiểm tra hoạt động GDKNS ($\bar{X} = 2,84$), tiến hành kiểm tra ($\bar{X} = 2,83$), đề xuất các biện pháp điều chỉnh hoạt động GDKNS ($\bar{X} = 2,81$).

Kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra đánh giá hoạt động GDKNS hiện

nay đã được quan tâm. Nhiều trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá hoạt động GDKNS, xác định nội dung, phương pháp, hình thức tiến hành kiểm tra. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện công tác kiểm tra đánh giá chưa tốt. Các trường chưa xây dựng được lực lượng kiểm tra và cũng rất hiếm khi tiến hành kiểm tra đánh giá hoạt động GDKNS. Điều đó dẫn đến hiệu quả QL hoạt động GDKNS chưa cao. Qua quan sát và nghiên cứu sản phẩm hoạt động, chúng tôi nhận thấy rằng các trường hầu như “bỏ lửng” công tác kiểm tra đánh giá hoạt động GDKNS. Một số trường lên kế hoạch rồi khoán trắng cho GV tự thực hiện, điều đó dẫn đến việc có người thực hiện, có người không. Bản thân GV khi tiến hành hoạt động GDKNS cũng chưa tiến hành kiểm tra đánh giá thu thông tin ngược từ phía HS để tiến hành rút kinh nghiệm, điều chỉnh. Việc sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động GDKNS hiếm khi được thực hiện làm lãng phí chất xám của GV.

Tóm lại, qua khảo sát thực trạng, chúng tôi nhận định rằng trên thực tế các trường chưa thực hiện tốt chức năng kiểm tra đánh giá trong QL hoạt động GDKNS, thực hiện chưa đồng bộ các nội dung kiểm tra đánh giá dẫn đến hiệu quả của hoạt động kiểm tra đánh giá chưa cao.

3. Một số biện pháp QL hoạt động GDKNS cho HS ở trường THPT tỉnh BR - VT

Căn cứ vào công văn, chỉ thị của lãnh đạo các cấp, qua nghiên cứu đánh giá thực trạng nghiên cứu nêu trên chúng tôi đề xuất

một số biện pháp QL nhằm nâng cao hiệu quả QL hoạt động GDKNS cho HS ở trường THPT tỉnh BR –VT như sau:

3.1. Nâng cao nhận thức của các lực lượng giáo dục về hoạt động GDKNS

Mục tiêu chung của biện pháp là tác động, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ QL, GV và phụ huynh, HS về vị trí, vai trò của hoạt động GDKNS đối với việc giáo dục toàn diện cho HS hướng tới mục tiêu giáo dục của trường phổ thông. Biện pháp tác động vào nhận thức đóng vai trò là biện pháp mở đường cho các biện pháp khác bởi nhận thức đúng sẽ tạo sự đồng thuận, tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động GDKNS cho HS. Cụ thể:

- *Xác định tầm quan trọng của hoạt động GDKNS*

Bản thân người QL phải nhận thức đúng đắn và đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của hoạt động GDKNS, đưa nội dung GDKNS vào các loại kế hoạch dạy học và giáo dục của nhà trường đặc biệt là kế hoạch chiến lược và kế hoạch năm học. Tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS, phổ biến, giải thích kế hoạch hoạt động GDKNS của trường cho mọi người hiểu và thực hiện. Xây dựng quy chế hoạt động GDKNS và tiến hành thực hiện trong các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

- *Tuyên truyền về tầm quan trọng của việc trang bị KNS cho HS*

Tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, GV, nhân viên, HS và cha mẹ HS của trường về chủ trương và tiêu chí nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà

trường nói riêng và của ngành giáo dục nói chung trong giai đoạn hiện nay. Nội dung tuyên truyền chú trọng đến mục đích tạo sự chuyển biến trong nhận thức của mọi người về tầm quan trọng của GDKNS cho HS THPT.

- *Nâng cao ý thức trách nhiệm của tập thể CB-GV-CNV về hoạt động GDKNS*

Người hiệu trưởng phải xác định rõ trong tập thể sư phạm, trong phụ huynh và HS rằng hoạt động GDKNS cho HS là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu không chỉ của nhà trường mà còn của tất cả các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Điều này sẽ giúp xây dựng ý thức cộng đồng trách nhiệm, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng giáo dục, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động GDKNS.

3.2. Tăng cường các chức năng QL hoạt động GDKNS cho HS ở trường THPT

Thực hiện đồng bộ các chức năng QL bao gồm lập kế hoạch hoạt động GDKNS, tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch đồng thời tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giúp mọi người hình dung ra mục tiêu, biết được nhiệm vụ của mình, biết phương pháp hành động nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu hoạt động GDKNS. Nội dung và cách thức thực hiện như sau:

- *Xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS*

Thực tiễn cho thấy hiện nay hầu hết các trường đều chưa tiến hành lập kế hoạch riêng biệt cho hoạt động GDKNS mà thường lồng ghép vào các kế hoạch chung. Điều này làm hạn chế hiệu quả hoạt động

GDKNS, vì vậy xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS là việc làm rất cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả GDKNS cho HS.

- *Tăng cường tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động GDKNS*

Để tổ chức, chỉ đạo tốt hoạt động GDKNS cần tiến hành đồng bộ, khoa học các nội dung sau: thành lập ban chỉ đạo hoạt động GDKNS, sắp xếp, bố trí phân công cán bộ, GV thực hiện hoạt động GDKNS, xây dựng quy chế hoạt động GDKNS, phát động các phong trào thi đua, triển khai hoạt động GDKNS và phân bổ kinh phí và các điều kiện CSVC cho hoạt động GDKNS; trong đó, đặc biệt coi trọng các biện pháp sau đây:

+ *Bồi dưỡng và phát triển năng lực của đội ngũ tham gia hoạt động GDKNS*

Để thực hiện hiệu quả hoạt động GDKNS trước hết nhà trường cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phát triển năng lực của đội ngũ tham gia hoạt động GDKNS một cách cụ thể, khoa học và có tính khả thi bao gồm: bồi dưỡng ban chỉ đạo hoạt động GDKNS; bồi dưỡng, nâng cao năng lực của GV khi thực hiện hoạt động GDKNS; xây dựng đội ngũ GVCN lớp; phát huy tính tích cực, chủ động của HS; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ làm công tác GDKNS.

+ *Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục gia đình – nhà trường – xã hội*

Thống nhất tác động giáo dục từ nhà trường, gia đình và xã hội, tránh tác động

ngược, tạo ra sự cộng hưởng trong giáo dục, từ đó đảm bảo hoạt động GDKNS cho HS có điều kiện đạt hiệu quả tốt nhất. Cần chú trọng nâng cao vai trò của gia đình trong hoạt động GDKNS; tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và các đoàn thể xã hội trong hoạt động GDKNS.

- *Tăng cường thanh tra, kiểm tra đánh giá hoạt động GDKNS*

Kiểm tra đánh giá nhằm tạo lập kênh thông tin phản hồi vững chắc giúp nhà QL phát hiện, theo dõi, kiểm soát, phòng ngừa và đánh giá chính xác nhằm động viên, giúp đỡ, uốn nắn và điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với mục tiêu, kế hoạch, quy chế. Trên cơ sở đó rút kinh nghiệm, cải tiến cơ chế QL phù hợp hơn, đảm bảo nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động GDKNS cho HS.

Để nâng cao hiệu quả chức năng kiểm tra đánh giá trong QL hoạt động GDKNS cho HS, nhà QL cần chú ý một số điểm sau: xác định mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng và hình thức kiểm tra hoạt động GDKNS; lập kế hoạch và chương trình kiểm tra cụ thể; xây dựng lực lượng kiểm tra; tổng kết, rút kinh nghiệm.

4. Kết luận

Công tác QL hoạt động GDKNS cho HS ở các trường THPT tỉnh BR – VT đã được thực hiện khá tốt nhưng chủ yếu còn theo đầu việc, sự vụ nên chưa thật sự kích thích GV đầu tư, HS rèn luyện KNS. Khâu quan trọng nhất là bồi dưỡng, nâng cao năng lực của GV trong việc tổ chức hoạt động GDKNS chưa được đầu tư chỉ đạo thực hiện cũng như việc kiểm tra đánh giá

hoạt động GDKNS còn bỏ ngỏ, điều đó dẫn đến hiệu quả QL hoạt động GDKNS chưa cao. Vì vậy, để QL tốt hoạt động GDKNS cho HS, người QL cần xác định vai trò quan trọng của việc phát triển các KNS của HS đối với sự phát triển nhân cách của HS; thực hiện đồng bộ các chức năng QL như xây dựng kế hoạch GDKNS, tổ chức, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra đánh giá các hoạt động GDKNS cho HS bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm phát huy tối đa hiệu quả GDKNS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thanh Bình. (2011). *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống*, Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2008). Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT, ngày 22/7/2008 Về việc phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008-2013.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2011). *Thông tư số: 12/2011 TT-/BGDĐT ngày 28/03/2011/V/v ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- Bùi Minh Hiền (chủ biên). (2011). *Quản lý giáo dục*, Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Trần Kiểm (2013), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Lục Thị Nga, Nguyễn Thanh Bình. (2012). *Hiệu trưởng trường trung học với vấn đề giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống và giao tiếp ứng xử trong quản lý*, Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Thủ tướng Chính phủ. (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020, QĐ số 711/QĐ - TTg ngày 13/06/2012*.